

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn T; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn T xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/1994 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, bà L và ông T cùng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2004, giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T vay mượn tiền bạc, tài sản để tham gia đánh bạc cùng bạn bè ngày càng nhiều dẫn

đến nợ nần. Ngoài ra, ông T còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không có trách nhiệm trong việc quan tâm, chăm sóc gia đình, mặc dù bà L và gia đình hai bên đã khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Hiện tại bà L không còn tình cảm với ông T nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Vũ Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương A, sinh ngày 13/02/2010 và cháu Bùi Thị Minh P, sinh ngày 17/8/2013. Bà Vũ Thị L yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt theo triệu tập của Tòa án nên chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông T. Về con chung, giao cháu Bùi Phương A, sinh ngày 13/02/2010 và cháu Bùi Thị Minh P, sinh ngày 17/8/2013 cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông T phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/02 người con. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn T đều đủ điều kiện kết hôn, đã tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống cùng nhau nên hôn nhân hợp pháp. Do xảy ra mâu thuẫn

trong đời sống hôn nhân, bà L muốn ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông T nên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thể hiện: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Trong thời kỳ hôn nhân, bà L làm c sống không hạnh phúc, do ông T không có trách nhiệm trong việc quan tâm, chăm sóc gia đình mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc và không chung thủy nên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù bà L đã nhiều lần góp ý, khuyên can nhưng ông T không thay đổi nên hiện tại bà L không muốn tiếp tục chung sống cùng ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa, cho thấy ông T cũng không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà L nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông T.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà Vũ Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chưa thành niên là Bùi Phương A, sinh ngày 13/02/2010 và Bùi Thị Minh P, sinh ngày 17/8/2013.

Xét bà L và ông T đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Tuy nhiên, ông T không giành

thời gian để quan tâm, chăm sóc gia đình dẫn đến mâu thuẫn, bà L phải ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không phản đối hoặc đưa ra yêu cầu về nuôi con với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L, giao Bùi Phương A, sinh ngày 13/02/2010 và Bùi Thị Minh P, sinh ngày 17/8/2013 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

Bà L yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/02 người con. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”*. Khoản 1 Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp sau đây: Người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình”*. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/02 người con là phù hợp với quy định của pháp luật về khả năng thu nhập thực tế của bị đơn và đảm bảo được các nhu cầu sinh sống, học tập của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Phương A, sinh ngày 13/02/2010 và Bùi Thị Minh P, sinh ngày 17/8/2013 cho bà Vũ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Bùi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng/02 người con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Vũ Thị L và ông Bùi Văn T đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009599 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Vũ